

Số: **820** /QĐ-UBND

Bình Định, ngày **13** tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số nội dung
của Quyết định số 3743/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh**

**Dự án: Phát triển bệnh viện tỉnh, vùng - giai đoạn II,
Hợp phần Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 30/9/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Phát triển bệnh viện tỉnh, vùng - giai đoạn II, Hợp phần Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý Dự án Phát triển bệnh viện tỉnh, vùng - giai đoạn II tỉnh Bình Định tại Văn bản số 482/BV-TCKT ngày 02/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 3743/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế bản vẽ thi công – dự toán và kế hoạch sử dụng vốn đối ứng của tỉnh Dự án: Phát triển bệnh viện tỉnh, vùng – giai đoạn II, Hợp phần Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là Dự án); cụ thể như sau:

1. Phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án:

- Thời gian thực hiện dự án đã phê duyệt tại Quyết định số 3743/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh: Từ năm 2012 - 2017; **Điều chỉnh thành: Từ năm 2012 - 2018.**

- Lý do điều chỉnh: Để phù hợp với tiến độ giải ngân của Dự án (theo Hợp đồng/Phụ lục điều chỉnh hợp đồng cung cấp TTB y tế bằng vốn vay JICA mà Chủ đầu tư đã ký kết với nhà thầu trúng thầu và đã được Nhà tài trợ và Ban QLDA Trung ương phê chuẩn).

2. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Khoản 3, Điều 1, Quyết định số 3743/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh thành:

Phê duyệt dự toán và kế hoạch sử dụng vốn đối ứng của tỉnh cho Dự án theo Phụ lục chi tiết đính kèm.

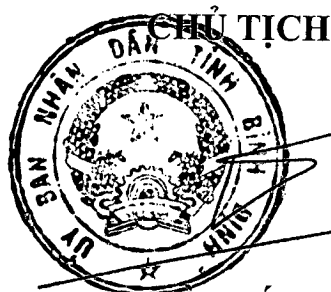
3. Các nội dung khác: Vẫn giữ nguyên và thực hiện theo Quyết định số 3743/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3743/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý Dự án Phát triển bệnh viện tỉnh, vùng - giai đoạn II tỉnh Bình Định và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP NN;
- Lưu VP, K15



Hồ Quốc Dũng

Phụ lục:

DỰ TOÁN VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN ĐỐI ỨNG

Dự án: Phát triển Bệnh viện tỉnh, vùng - giai đoạn II, Hợp phần Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số **820** /QĐ-UBND ngày **13** /3/2017 của UBND tỉnh Bình Định)

Đơn vị tính: 1.000 VNĐ

Stt	Nội dung	Kinh phí thực hiện theo tiến độ					Tổng số
		Đã thực hiện				Dự kiến	
		2013	2014	2015	2016	2017 và 2018	
I	Thuế: VAT, nhập khẩu và các loại thuế, phí khác	0	0	0	0	30.000.000	30.000.000
II	Chi phí tư vấn	1.117.922	219.450	0	0	2.497.857	3.835.229
1	Chi phí lập Dự án Đầu tư	1.079.777					1.079.777
2	Chi phí thẩm tra tính hiệu quả và tính khả thi của dự án đầu tư					126.638	126.638
3	Chi phí thiết kế cấu hình, thông số kỹ thuật						0
4	Chi phí thẩm tra thiết kế cấu hình, thông số kỹ thuật						0
5	Chi phí thẩm định giá	38.145	219.450			251.219	508.814
6	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT						0
7	Chi phí thuê Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị					900.000	900.000
8	Chi phí thuê Tư vấn giám định chất lượng thiết bị					1.060.000	1.060.000
9	Chi phí Tư vấn hỗ trợ thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, Tư vấn các thủ tục giải ngân					160.000	160.000
III	Chi khác	0	0	0	448.144	18.426.074	18.874.218
1	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán					700.000	700.000
2	Chi phí kiểm toán					900.000	900.000
3	Chi phí cải tạo, sửa chữa nhà lắp đặt thiết bị				448.144	16.826.074	17.274.218
IV	Chi phí quản lý dự án:	233.279	368.066	440.119	443.274	2.556.726	4.041.464
1	Phụ cấp Ban QLDA	216.175	229.465	233.399	236.287	663.713	1.579.039
2	Hội họp/ Công tác phí	17.104	135.251	125.596	169.285	730.715	1.177.951
3	VPP, điện, nước		3.350	81.124	37.702	562.298	684.474
4	Phụ cấp cán bộ dự án, đào tạo chuyên môn					600.000	600.000
V	Chi phí dự phòng	0	0	0	0	9.220.089	9.220.089
	TỔNG CỘNG: I+II+III+IV+V	1.351.201	587.516	440.119	891.418	62.700.746	65.971.000